TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN MỸ XUYÊN** **TỈNH SÓC TRĂNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 43/2017/HNGĐ-ST
Ngày: 25-8-2017
V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỸ XUYÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Ái Mỹ.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Lâm Thị Tám.

2. Bà Lý Thị Đào.

- Thư ký phiên toà: Bà Lý Bích Khiếm – Thư ký Toà án nhân dân huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa: Bà Mã Quế Khanh – Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 8 năm 2017, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 187/2017/TLST-HNGĐ ngày 10/7/2017 về Ly hôn, tranh chấp về nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 48/2017/QĐST-HNGĐ ngày 04 tháng 8 năm 2017, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Huỳnh Thị Bé B, sinh năm 1993 (có mặt).

Địa chỉ: Số 23, ấp Hòa N, xã HT 1, huyện MX, tỉnh ST.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn: Luật sư Lưu Trí D – Văn phòng luật sư N V, thuộc Đoàn luật sư tỉnh ST (có mặt).

Địa chỉ: Số 363 đường Lê Hồng P, Khóm 5, Phường 3, thành phố ST.

- *Bị đơn:* Ông Võ Trường T, sinh năm 1991 (có mặt).

Địa chỉ: Số 117, ấp Trung H, xã GH 1, huyện MX, tỉnh ST.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện về việc ly hôn ngày 30/6/2017, chứng cứ có trong hồ sơ và tại phiên toà hôm nay, nguyên đơn bà Huỳnh Thị Bé B trình bày: Bà và ông Võ Trường T cưới nhau vào năm 2013 và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Gia Hòa 1 vào ngày 14/8/2013. Sau khi cưới vợ chồng chung sống hạnh phúc, nhưng sau khi sinh con thì phát sinh mâu thuẫn do ông Võ Trường T sống không chung thủy, căn cứ là bà Bé B đọc được tin nhắn trong điện thoại của ông T, từ đó dẫn đến vợ chồng sống không hạnh phúc. Kể từ tháng 04/2017 bà và ông T không

còn sống chung với nhau cho đến nay. Bà Bé B nhận thấy không còn tình cảm với ông T, nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà ly hôn với ông Võ Trường T.

Về con chung: Có một người con chung tên Võ Huỳnh Khả V, sinh ngày 09/06/2013 hiện nay đang gởi cha mẹ ruột ông T chăm sóc. Bà Bé B yêu cầu được nuôi con và yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 650.000 đồng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi. Nếu trường hợp ông T được quyền nuôi con thì bà Bé B đồng ý cấp dưỡng nuôi con 650.000 đồng/tháng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Tại biên bản hòa giải ngày 04/8/2017, chứng cứ có trong hồ sơ và tại phiên toà hôm nay, bị đơn ông Võ Trường T trình bày:* Ông và bà Bé B sống chung với nhau trước, đến năm 2013 có con mới tổ chức cưới. Sau khi cưới vợ chồng chồng sống chung với cha mẹ ông T, vợ chồng đi làm ở Sóc Trăng nên gửi con cha mẹ ruột của ông T chăm sóc. Đến ngày 11/06/2017 ông T bắt gặp bà Bé B đi nhà nghỉ với người đàn ông khác và ông T đã gây thương tích cho người đó nên ông T và bà Bé B không chung sống với nhau nữa. Nay ông T đồng ý ly hôn theo yêu cầu của bà Bé B.

Về con chung: Có một người con chung tên Võ Huỳnh Khả V, sinh ngày 09/06/2013 hiện nay đang gởi cho mẹ ruột của ông T chăm sóc. Ông T yêu cầu được nuôi con, không yêu cầu bà Bé B cấp dưỡng nuôi con. Nếu trường hợp bà Bé B được quyền nuôi con thì ông T đồng ý cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa hôm nay, Kiểm sát viên phát biểu ý kiến:

- Về tố tụng: Trong quá trình thụ lý, xét xử vụ án thì Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và đương sự đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 điều 147; Điều 271; khoản 1 Điều 273; Điều 278 và khoản 1 Điều 280 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Áp dụng điểm a khoản 5 và điểm a khoản 6 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội.

Áp dụng khoản 1 Điều 53; khoản 1 Điều 56; khoản 1, 2 Điều 81; Điều 82 và Điều 83 của luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Huỳnh Thị Bé B; Về con chung: Tiếp tục giao cho ông Võ Trường T được quyền trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Võ Huỳnh Khả V đến tuổi trưởng thành; Về cấp dưỡng nuôi con: Ông T không yêu cầu bà Bé B cấp dưỡng nuôi con, nhưng bà Bé B tự nguyện cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật, nên đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện của

bà Huỳnh Thị Bé B cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng là 650.000 đồng cho đến khi cháu V đủ 18 tuổi. Bà Bé B được quyền thăm nom con chung, không ai được quyền cản trở.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu giải quyết nên không đặt ra xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Vụ kiện của bà Huỳnh Thị Bé B và ông Võ Trường T là loại kiện hôn nhân và gia đình về "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con". Bà Huỳnh Thị Bé B và ông Võ Trường T kết hôn vào năm 2013, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Gia Hòa 1. Như vậy, quan hệ hôn nhân giữa bà Huỳnh Thị Bé B và ông Võ Trường T là hôn nhân hợp pháp. Tại phiên tòa hôm nay, bà Huỳnh Thị Bé B vẫn kiên quyết yêu cầu ly hôn với ông T, vì giữa bà và ông T không còn tình cảm vợ chồng. Việc ông T bắt gặp bà đi nhà nghỉ với người đàn ông khác là đúng và ông T cũng có mối quan hệ với người đàn bà khác, nhưng bà không có chứng cứ để chứng minh nên giữa bà và ông T không thể hàn gắn được tình cảm vợ chồng, kể từ tháng 4 năm 2016 đến nay bà và ông T không còn chung sống với nhau. Ông T cũng đồng ý ly hôn với bà bé B. Xét thấy, mục đích hôn nhân giữa bà Huỳnh Thị Bé B và ông Võ Trường T không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài nên Hội đồng xét xử thống nhất áp dụng khoản 1 Điều 53, khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Huỳnh Thị Bé B.

[2] Về con chung: Trong quá trình chung sống, bà Huỳnh Thị Bé B và ông Võ Trường T có một người con chung tên Võ Huỳnh Khả V, sinh ngày 09/6/2013, hiện nay con chung đang sống với gia đình của ông Võ Trường T. Tại phiên tòa hôm nay, bà Bé B và ông T đều có nguyện vọng được nuôi con. Bà Bé B trình bày: Kể từ khi cháu Vy được 03 tuổi thì bà và ông T đi làm nên gửi cho mẹ ruột ông T chăm sóc đến nay, bà Bé B thừa nhận trong suốt thời gian từ khi bà và ông Tiển gửi con cho cha mẹ chồng chăm sóc thì đảm bảo tốt, chăm sóc chu đáo. Khoảng hơn một năm nay bà Bé B không sống gần con, chỉ đến thăm con rồi về, trong thời gian bà Bé B và ông T không chung sống với nhau thì khoảng một tuần bà mới về thăm con một lần. Nhưng từ khi nộp đơn ly hôn thì không về thăm con nữa vì sợ cha mẹ chồng không cho thăm con. Trước khi nộp đơn ly hôn bà đang đi làm tại Công ty thủy sản ở Sóc Trăng, thời gian đi làm từ 06 giờ sáng đến 20 giờ, một tuần mới nghỉ được một ngày, tiền lương mỗi tháng 7.000.000 đồng. Hiện nay bà đã xin đổi thời gian làm việc từ 06 giờ sáng đến 16 giờ, mỗi ngày về nhà để có điều kiện chăm sóc con. Nếu bà được quyền nuôi con thì hàng ngày sẽ giao con cho cha mẹ ruột của bà chăm sóc, đến chiều bà về nhà để trực tiếp chăm sóc con. Ông Võ Trường T trình bày: Khi vợ chồng còn chung sống hạnh phúc thì đi làm ở sóc Trăng nên gửi con cho cha mẹ ruột của ông chăm sóc. Đến ngày 11/06/2017 ông T bắt gặp bà Bé B đi nhà nghỉ với người đàn ông khác và ông T đã gây thương tích cho người đó, từ thời gian này ông T và bà Bé B không chung sống với nhau nữa, nhưng con chung vẫn gửi cho mẹ ruột ông chăm sóc. Hiện nay, ông T đi làm ở cửa hàng xăng dầu Số 3 tại

huyện Thạnh Trị, tỉnh Sóc Trăng, thu nhập bình quân mỗi tháng là 7.000.000 đồng, thời gian một ngày làm, một ngày nghỉ, ngày nghỉ thì ông về nhà chăm sóc con, khi đi làm thì nhờ mẹ ruột ông chăm sóc.

Tại phiên tòa, Luật sư Lưu Trí D bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn Huỳnh Thị Bé B trình bày: Mâu thuẫn hôn nhân giữa bà Bé B và ông T đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận cho bà Huỳnh Thị Bé B ly hôn với ông Võ Trường T. Về con chung, bà Bé B đã trực tiếp chăm sóc con từ lúc sinh ra đến khi con được 03 tuổi, khoảng hơn một năm nay do bà Bé B đi làm và vợ chồng xảy ra mâu thuẫn nên bà Bé B không sống gần con, theo quy định của khoản 3 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 quy định "Con dưới 36 tháng tuổi được giao cho mẹ trực tiếp nuôi …", cháu Võ Huỳnh Khả V, sinh ngày 09/6/2013 đến nay vừa hơn 04 tuổi, là con gái nên giao cho mẹ chăm sóc sẽ tốt hơn, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu được nuôi con của bà Bé B, giao con chung cho bà Bé B nuôi dưỡng đến trưởng thành và buộc ông Võ Trường T cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 650.000 đồng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Qua lời trình bày của các đương sự và của Luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn, Hội đồng xét xử nhận thấy: Từ khi cháu V được 03 tuổi đến nay vẫn sinh sống với gia đình ông T, tuy trong thời gian phải đi làm thì ông T gửi cháu V cho mẹ ruột ông chăm sóc nhưng vẫn đảm bảo việc cháu V được chăm sóc tốt và chu đáo. Nay vợ chồng ly hôn nên bà Bé B yêu cầu được nuôi con và nếu bà được quyền nuôi con thì bà bé B cũng gởi con cho mẹ ruột chăm sóc để bà đi làm ở Sóc Trăng. Qua xác nhận địa phương về hoàn cảnh gia đình của cha mẹ ruột của bà Bé B và hoàn cảnh gia đình của cha mẹ ruột ông T, cũng như qua lời trình bày của các đương sự về điều kiện, môi trường sinh sống và điều kiện học hành hiện tại của cháu V từ trước đến nay do ông T và cha mẹ ruột ông T chăm lo, vẫn đảm bảo tốt cho cháu V về mọi mặt. Bà Bé B đi làm từ 06 giờ sáng đến 16 giờ đi từ Sóc Trăng về xã Hòa Tú 1 và mọi sinh hoạt ăn uống, nghỉ ngơi, học hành của cháu V cũng sẽ do mẹ ruột của bà Bé B trực tiếp chăm sóc, bà Bé B cũng không có điều kiện để trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung. Do đó, Nếu chuyển giao con chung cho bà Bé B nuôi dưỡng sẽ làm xáo trộn đời sống, môi trường quen thuộc của cháu. Để đảm mọi mặt quyền lợi tốt nhất của cháu V, Hội đồng xét xử thống nhất áp dụng khoản 1, 2 Điều 81; Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình giao cháu Võ Huỳnh Khả V, sinh ngày 09/6/2013 cho ông Võ Trường T tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến tuổi trưởng thành. Bà Huỳnh Thị Bé B được quyền thăm nom con chung không ai được quyền cản trở.

[3] Về cấp dưỡng nuôi con: Ông Võ Trường T là người trực tiếp nuôi con, nhưng ông không yêu cầu bà Bé B cấp dưỡng nuôi con. Tuy nhiên bà Bé B trình bày, nếu ông T được quyền nuôi con thì bà tự nguyện cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng là 650.000 đồng, nên Hội đồng xét xử thống nhất áp dụng khoản 2 Điều 82 Luật hôn nhân và gia đình ghi nhận sự tự nguyện cấp dưỡng nuôi con của bà Huỳnh Thị Bé B là có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con Võ Huỳnh Khả V, sinh ngày 09/6/2013. Mức cấp dưỡng là ½ mức lương tối thiểu, mức lương tối thiểu thời điểm hiện tại là

1.300.000đ/tháng x ½ = 650.000đ, cấp dưỡng hàng tháng. Thời gian cấp dưỡng kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật đến khi cháu Võ Huỳnh Khả V đủ 18 tuổi.

[4] Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không đặt ra xem xét.

[5] Về nợ chung: Không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét.

[6] Về án phí sơ thẩm: Bà Huỳnh Thị Bé B phải chịu 300.000 đồng án phí sơ thẩm và 300.000 đồng án phí cấp dưỡng theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự 2015 và theo quy định tại điểm a khoản 5 và điểm a khoản 6 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 điều 147; Điều 271; khoản 1 Điều 273; Điều 278 và khoản 1 Điều 280 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Áp dụng điểm a khoản 5 và điểm a khoản 6 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Áp dụng khoản 1 Điều 53; khoản 1 Điều 56; khoản 1, 2 Điều 81; Điều 82 và Điều 83 của luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Tuyên xử:

Về quan hệ hôn nhân: Bà Huỳnh Thị Bé B được quyền ly hôn với ông Võ Trường T.

Về con chung: Giao cho ông Võ Trường T được quyền trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung tên Võ Huỳnh Khả V, sinh ngày 09/6/2013 đến tuổi trưởng thành.

Bà Huỳnh Thị Bé B được quyền thăm nom con chung, không ai được quyền cản trở.

Về cấp dưỡng nuôi con: Ghi nhận sự tự nguyện của Bà Huỳnh Thị Bé B có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con là Võ Huỳnh Khả V, sinh ngày 09/6/2013 số tiền là 650.000 đồng/01 tháng, cấp dưỡng hàng tháng, thời gian cấp dưỡng kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật đến khi cháu Võ Huỳnh Khả V đủ 18 tuổi. Việc cấp dưỡng được thực hiện tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Mỹ Xuyên.

Về tài sản chung: Không yêu cầu giải quyết, nên không đề cập.

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đề cập.

Về án phí: Bà Huỳnh Thị Bé B phải chịu 300.000 đồng án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm và 300.000 đồng án phí cấp dưỡng, nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí bà Bé B đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số 0005356 ngày 07/7/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mỹ Xuyên. Như vậy, bà Huỳnh

Thị Bé B phải nộp thêm 300.000 đồng tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mỹ Xuyên.

Các đương sự có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử theo trình tự phúc thẩm.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền yêu cầu thi hành án, thoả thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, Điều 7, Điều 7a và Điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận*:**
- VKSND huyện Mỹ Xuyên;
- Các đương sự;
- UBND nơi đăng ký hộ tịch;
- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- Chi cục THA dân sự huyện Mỹ Xuyên;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)

Nguyễn Thị Ái Mỹ